

ĐỌC SÁCH

QUAN ĐIỂM CỦA NGƯỜI NHẬT VỀ GIA ĐÌNH

HOÀNG HOA

TRONG khoảng không đầy 10 năm trở lại đây, đặc biệt là 5 năm gần đây nhất, quan điểm về gia đình và kiểu tồn tại gia đình ở Nhật Bản có những thay đổi đáng chú ý. Những quan hệ trong gia đình như quan hệ vợ chồng, quan hệ cha con và vai trò của từng thành viên đang tiếp tục thay đổi, vượt ra ngoài khuôn khổ cũ. Một trong những điểm chính xoay quanh sự thay đổi đó là vai trò của người vợ trong gia đình.

Ở Nhật Bản, theo truyền thống, vai trò của người phụ nữ đã lập gia đình chủ yếu là chăm lo gia đình, nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, gần đây, sự xuất hiện của họ ngoài xã hội, nơi làm việc ngày càng trở nên rõ nét. Trong gia đình, người chồng muốn giao phó mọi việc cho vợ, còn mình chuyên tâm vào công việc xã hội. Nhưng do sự phát triển của gia đình hạt nhân và sự bành trướng của chủ nghĩa ((My home)), người chồng lại phải gánh vác ít nhiều trách nhiệm trong gia đình.

Ở đây, chúng tôi xin giới thiệu một vài nét về sự thay đổi ý thức của người Nhật đối với vấn đề gia đình, đặc biệt là cách nhìn nhận vai trò của người chồng và người vợ đối với gia đình trong 10 năm qua.

1. Công việc của phụ nữ và nam giới.

Trước hết chúng ta hãy xem xét vấn đề người Nhật Bản quan niệm như thế nào về việc người phụ nữ sau khi đã lập gia đình còn đi làm và vấn đề đó thay đổi ra sao, thông qua câu hỏi: Bạn suy nghĩ gì về việc người phụ nữ đã lập gia đình còn tiếp tục làm việc? Trong các điểm dưới đây, xin bạn hãy chọn một điểm gần với suy nghĩ của bạn nhất.

1. Nếu đã lập gia đình, thì chuyên vào việc chăm lo gia đình là tốt nhất (kiểu chuyên tâm gia đình).
2. Khi đã lập gia đình, chỉ làm việc trước khi có con là tốt nhất (kiểu ưu tiên nuôi dạy con).
3. Lấy chồng và dù có con vẫn cố gắng tiếp tục làm việc (kiểu cân bằng).

Theo kết quả điều tra toàn dân trong 10 năm qua, số người lựa chọn ((kiểu ưu tiên nuôi dạy con cái)) là nhiều nhất. Tiếp đến là ((chuyên tâm gia đình)) và ((kiểu cân bằng)). Nếu phân chia sự thay đổi ý thức theo giới tính thì thấy số ý kiến nam và nữ tương đương nhau. Nói một cách chính xác hơn, từ năm 1973 – 1978, ý thức nam giới khá thay đổi ; nhưng 5 năm tiếp theo (1978 – 1983), sự thay đổi đó không tiến triển bao nhiêu. Ngược lại, ý thức của nữ giới trong 10 năm có sự thay đổi lớn. Cụ thể là số người lựa chọn ((kiểu cân bằng)) đến năm 1983 tăng hẳn lên 1 bậc. Nếu phân chia sự thay đổi theo lứa tuổi, chúng ta thấy ở nam giới từ độ tuổi sau 20 đến 40, khuynh hướng lựa chọn ((kiểu cân bằng)) tăng lên và ((kiểu chuyên tâm gia đình)) lại giảm xuống. Ngược lại, ở nữ giới, sự thay đổi này biểu hiện ở hầu hết mọi lứa tuổi.

Hiện nay, trong xã hội Nhật Bản, người phụ nữ thường xa rời công việc khi đã xây dựng gia đình. Họ ít có dịp trở lại với công việc, mặc dù điều kiện làm việc tốt. Trong bối cảnh như vậy, những phụ nữ đang trong lứa tuổi làm việc trước đây có ý thức lựa chọn ((kiểu ưu tiên nuôi dạy con cái)) đã chuyển sang lựa chọn ((kiểu cân bằng)).

Sự thay đổi ý thức có thể nói xuất phát từ những điều kiện thực tế. Hiện nay, do số con trong gia đình giảm, dịch vụ ngoài gia đình và những đồ điện gia đình phát triển làm cho thời gian lo việc nội trợ được rút ngắn, tạo điều kiện cho người phụ nữ có thể tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội và sản xuất. Một điều kiện nữa cần phải nói đến khi bàn về sự thay đổi của ý thức, đó là do không muốn duy trì mức độ sinh hoạt nhất định, người phụ nữ thấy cần tăng thu nhập cho gia đình, cần đáp ứng nhu cầu tăng dần của bản thân, cho nên họ muốn có sự độc lập trong kinh tế, muốn nối liền với xã hội, muốn cống hiến cho xã hội năng lực của mình, v.v...Nếu tính con số thì từ năm 1960 số phụ nữ làm thuê có chưa đến 2 triệu người, nhưng đến năm 1983 đã lên tới 8,77 triệu, chiếm 29% số phụ nữ có lao động. Tuy phụ nữ có tham gia công việc, nhưng nguồn thu nhập chính hiện nay của gia đình Nhật Bản phần lớn vẫn do người chồng mang lại. Theo ((thống kê điều tra kinh tế gia đình năm 1982)) của Phủ Thủ tướng Nhật thì quy ước thu nhập thực tế của hộ hai vợ chồng cùng làm việc trong gia đình cho biết: thu nhập của hộ (chồng) là 75%; thu nhập của người vợ chỉ chiếm 19%.

Cùng với sự thay đổi ý thức về vấn đề nghề nghiệp của người vợ, sự suy nghĩ về vai trò của người chồng trong gia đình có những biến đổi nhanh chóng. Theo thống kê điều tra được tiến hành năm 1952 thì những người tán thành việc nam giới giúp đỡ vào công việc nội trợ chỉ có 20%, đến năm 1973 số người tán thành vượt quá nửa và 5 năm sau (1978) ý kiến tán thành tiếp tục tăng lên ; đến năm 1983 đã lên tới 70%. Những ý kiến cho rằng công việc nội trợ và trông nom con cái không phải là việc của đàn ông chỉ còn thiểu số. Nguyên nhân có sự thay đổi đó là do số gia đình hạt nhân có hai vợ chồng cùng làm việc tăng, do vậy

người chồng phải góp phần giúp đỡ vợ trong việc nuôi dạy con cái và nội trợ. Ngoài ra, sự phát triển của đồ điện gia đình, thức ăn chế biến sẵn cũng giúp cho nam giới có thể tham gia nội trợ dễ dàng. Như đã giới thiệu, nếu dựa trên con số thì ý kiến tán thành người chồng tham gia công việc nội trợ và nuôi dạy con cái chiếm khá nhiều. Ví dụ, năm 1983, số ý kiến chọn ((kiểu cân bằng)) là 77%. Nhưng trong thực tế, người chồng tham gia gia đình ở mức độ nào ? Năm 1983. Phủ thủ tướng Nhật Bản đã tiến hành một cuộc điều tra, đối tượng là nữ giới của 6 nước: Nhật Bản, Philippin, Mỹ, Thụy Điển, Tây Đức và Anh. Câu hỏi được đặt ra là: Ai là người đảm nhiệm chính trong việc rửa bát, dọn dẹp sau khi ăn xong, chuẩn bị cơm nước, mua hàng, giặt giũ và dọn vệ sinh? Hầu hết số người được hỏi đều trả lời do người vợ, số trả lời do người chồng rất ít. Theo điều tra so sánh quốc tế do NHK tiến hành 1980 - 1981, trong vấn đề ý thức đối với trường hợp hai vợ chồng cùng làm việc thì kết quả của câu hỏi phân công nội trợ bình đẳng vợ chồng như nhau : ý kiến tán thành ở Mỹ : 89%, Tây Đức : 85% và Nhật : 52 %. Như đã biết, ở Nhật Bản, dù cả hai vợ chồng có làm việc thì thu nhập chính vẫn là do chồng, còn vợ ở vị trí phụ. Vì vậy cũng có ý kiến cho rằng hai vợ chồng cùng làm việc, nên không cần thiết phân công vai trò trong gia đình. Có thể nói cách suy nghĩ phân công, vai trò của người vợ và người chồng trong gia đình Nhật Bản tuy là mới có sự bình đẳng, nhưng sự bình đẳng đó chưa thể nói là bình đẳng thật sự.

2. Gia đình lý tưởng

Ngày nay, ở Nhật Bản, cả hai vợ chồng đều làm việc là hiện tượng phổ biến. Kiểu tồn tại gia đình trong đó ((nam công việc, nữ gia đình)) chỉ có trong giai cấp võ sĩ ở thời trước đây. Sau thời Minh Trị, sản xuất phát triển kéo theo sự phân hóa, gia đình và từ đó cách nhìn nhận vai trò nam nữ được mở rộng ; đặc biệt là đối với gia đình những người là công nhân viên chức. Những suy nghĩ phân chia vai trò của vợ chồng trong gia đình như vợ lo việc gia đình, chồng lo việc xã hội đã lỗi thời và khó chấp nhận. Từ đó có những thay đổi về chuẩn mực của gia đình lý tưởng ở Nhật Bản.

Trong các cuộc điều tra, người ta đã đưa bốn kiểu tồn tại gia đình lý tưởng để người được hỏi chọn một kiểu gia đình thích hợp với mình, đó là :

- a) Gia đình trong đó người bố nghiêm khắc với tư cách là chủ gia đình, người mẹ giúp đỡ bố một cách đặc lực (kiểu chồng đề xướng, vợ theo).
- b) Gia đình trong đó người bố dốc sức vào công việc, người mẹ chăm lo cẩn thận gia đình được giao phó (kiểu phân công trách nhiệm).
- c) Gia đình trong đó người bố quan tâm đến mọi việc trong gia đình, người mẹ chuyên tâm tạo nên gia đình hòa thuận (kiểu hợp tác trong gia đình)

d) Gia đình trong đó cả bố mẹ đều có ý thích và công việc riêng của mình và mỗi người đều dốc tâm vào đó (kiểu tự lập vợ chồng).

Trong số này, trừ kiểu gia đình ((chồng đề xướng, vợ theo)) ra, còn ba kiểu khác thể hiện mối quan hệ vợ chồng trong gia đình tương đối bình đẳng; nghĩa là đã chú ý tới đời sống riêng của vợ và chồng. Chẳng hạn, gia đình trong ((kiểu phân công trách nhiệm)) phân biệt rõ ràng trách nhiệm : chồng lo công việc, vợ lo gia đình. Ngược lại, ((kiểu hợp tác trong gia đình)), cả hai vợ chồng đều quan tâm tới gia đình, và ((kiểu tự lập vợ chồng)), mỗi người đều có thể giới riêng của mình, ngoài gia đình. Theo kết quả điều tra toàn quốc năm 1973, có gần 40% số người chọn gia đình lý tưởng ((kiểu phân công trách nhiệm)) vượt hẳn lên so với ba kiểu khác. Khuynh hướng lựa chọn này cho đến năm 1978 về cơ bản vẫn không thay đổi. Năm 1973, ((kiểu chồng đề xướng, vợ theo)) và ((hợp tác trong gia đình)) gần bằng nhau (22% và 21%). Đến năm 1978, kiểu thứ hai tăng lên đến 23%. Năm 1983 ((kiểu phân công trách nhiệm)) lại đột nhiên giảm xuống (29%), thay vào đó ((kiểu hợp tác trong gia đình)) lại tăng lên (29%).

Trong thời kỳ kinh tế phát triển, người chồng ra sức làm việc với mục đích tạo nên một gia đình dồi dào vật chất. Mọi công việc hằng ngày trong gia đình đều phó thác cho vợ. Nhưng sau đó, những ý thức như vậy đã thay đổi. Chồng và vợ, mỗi người đều muốn sống đầy đủ theo đúng cương vị của mình, và ((kiểu gia đình phân công trách nhiệm)) không được ưa chuộng nữa. Ý thức của nam giới tuy có sự thay đổi như đã trình bày, nhưng nhìn chung sự thay đổi đó còn rất ít. Theo kết quả điều tra phỏng vấn về ((hành động thông tin không thể thiếu được)) tiến hành năm 1973, người ta thấy rằng số nữ giới đưa mục ((nói chuyện với gia đình)) lên vị trí thứ nhất, chiếm 50%, trong khi đó nam giới chỉ có 29%. Nhìn chung, ý kiến muốn vợ chuyên tâm công việc nhà và nuôi dạy con cái còn khá mạnh.

Ngày nay, nếu hai vợ chồng cùng làm việc thì kiểu ((hợp tác trong gia đình)) đang là chủ yếu. Nhưng bên cạnh đó còn phải tính đến một thực trạng là số người tìm thấy niềm vui gia đình trong mấy năm gần đây đang giảm xuống. Theo kết quả ((điều tra dư luận liên quan tới sinh hoạt quốc dân)) của Phủ thủ tướng Nhật tiến hành hằng năm thì thấy số người thỏa mãn trong sinh hoạt hằng ngày là ((vui thú gia đình)), sau năm 1975 chỉ chiếm tỷ lệ 45%. Nhưng đến năm 1984, tỷ lệ đó chỉ còn trên dưới 40%. Trong đó, số nữ giới gắn bó và cảm thấy niềm vui gia đình nhiều hơn nam giới. Nói một cách chính xác thì từ khoảng 1975, nữ giới biểu hiện ý thức này ở mức độ thấp, còn nam giới và từ 1982 đến 1983 bắt đầu xuống thấp. Nam cũng như nữ, tuổi càng cao, mức giảm này càng lớn. Đó cũng là lý do dẫn đến số vụ ly hôn gần đây nhiều lên, đặc biệt là ly hôn trong các cặp vợ chồng đã lấy nhau lâu năm.

Trong thực tế sự thay đổi quan niệm về kiểu gia đình lý tưởng đã có sự thay đổi. Thời kỳ kinh tế phát triển mạnh, nhiều người cho gia đình là niềm vui, là chỗ dựa của mình, bởi vì ở đó họ cảm thấy một thể đồng cảm chung vận mệnh. Người chồng chuyên tâm vào công việc xã hội, và tuy thời gian ở với gia đình ít, nhưng họ cho rằng vợ và con họ là chỗ dựa, là nơi gửi gắm niềm tin, nên vừa lòng với nhiệm vụ nuôi vợ con. Còn người vợ tuy không yêu cầu chồng phải giữ trách nhiệm, nhưng vẫn coi nghĩa vụ của mình là trông coi bảo vệ gia đình và tạo nên niềm vui gia đình. Nhưng dần dần ý thức của từng thành viên trong gia đình thay đổi do hoàn cảnh xã hội tác động. Chẳng hạn, do khoa học - kỹ thuật phát triển, công việc gia đình được hợp lý hóa, số con trong gia đình giảm, thời gian rỗi của vợ chồng nhiều lên. Mặt khác, do học vấn của nữ giới cao lên, tuổi thọ kéo dài thêm, thông tin đại chúng phát triển mạnh, nên sự quan tâm tiếp xúc với xã hội có điều kiện được mở ra. Những phụ nữ vừa lòng, thỏa mãn với niềm vui gia đình so với trước có giảm sút. Ngược lại, nam giới cũng bắt đầu cảm thấy sự phân công trách nhiệm trong gia đình, cách sống và cách tồn tại gia đình không cần phải nhất thành nhất biến. Đó cũng là nguyên nhân dẫn tới tình trạng, trong những năm gần đây, số nam giới không cảm thấy có niềm vui trong gia đình tăng nhanh. Nói chung, có thể nhận thấy khá rõ ở Nhật Bản, ý thức cho rằng trong cuộc sống, vợ và chồng đều phải có sự quan tâm đúng mực đã ít nhiều tăng lên. Bên cạnh đó, trong mỗi thành viên của gia đình bắt đầu có sự thay đổi quan niệm đối với vai trò của mình. Chính vì vậy, hiện nay ở Nhật Bản, vấn đề gia đình và mối quan hệ gia đình đang là đề tài nóng hổi được mọi người quan tâm. Một câu hỏi cần đặt ra là trong xã hội tư bản phát triển, mối quan hệ gia đình và những vấn đề gia đình sẽ phát triển tới đâu? Liệu sự bình đẳng thật sự có thể có trong gia đình Nhật Bản hiện nay hay không?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cơ cấu ý thức của người Nhật hiện đại, Nxb Tokyo, 1985/.
- Văn hóa và ý thức xã hội, Nxb. Tokyo, 1985.